**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

*Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2013*

# HỢP ĐỒNG LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

*Số: 06 /HĐTV/2013*

**Về việc: Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật**

CÔNG TRÌNH: **XÂY DỰNG TRẠM Y TẾ XÃ SUỐI CÁT- H.XUÂN LỘC**

**GIỮA**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ**

**VÀ**

**CÔNG TY TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG LCA**

## PHẦN 1- CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

Căn cứ bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QHH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội khóa XI;

Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/05/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ.SYT-XDCB ngày 22/04/2013 của Sở Y tế Đồng Nai về việc duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1 (tư vấn) Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật : Xây dựng **Trạm y tế xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc .**

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 19 tháng 4 năm 2013 giữa Ban Quản lý dự án khu vực chuyên ngành Y tế và Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng LCA

## PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2013 tại Ban Quản lý Dự án khu vực chuyên ngành y tế, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Bên Giao thầu ( gọi tắt là bên A ):**

- Tên đơn vị: **Ban Quản lý Dự án khu vực chuyên ngành Y tế**
- Đại diện là: Ông **Đỗ Quang Điểm** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: G5 khu nhà ở liên kế phường Bửu Long, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061.3252050 Fax: 0618. 850485
- Số tài khoản: 8211 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

**2. Bên nhận thầu ( gọi tắt là bên B ):**

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng LCA**
- Đại diện là: Bà Nguyễn Trần Thy Trâm Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: số 5 – Đường N2 – Khu dân cư Bửu Long- KP1 –P.Bửu Long – tp.Biên Hòa – Đồng Nai
- Điện thoại: 0914 .801771
- Mã số thuế: 3603052451
- Tài khoản: 102010001838910 Tại NH Công Thương –Chi nhánh Đồng Nai .

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên.**

Các Bên tại đây thống nhất thỏa thuận như sau:

**Điều 1: Nội dung công việc phải thực hiện:**

Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu thực hiện các công việc:

- Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: **Trạm y tế xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc .**

Các nội dung công việc phải thực hiện được quy định tại Điều 37 Luật xây dựng.

- Phạm vi công việc bao gồm:

1. Đề xuất các ý kiến mà Nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với dự án để sản phẩm của hợp đồng đạt yêu cầu.

2. Đề xuất nhiệm vụ khảo sát phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

3.Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; trình cho Chủ đầu tư các sản phẩm thiết kế, gồm: bản vẽ thi công, thuyết minh báo cáo KTKT, chỉ dẫn kỹ thuật, dự toán xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Tham gia các phiên họp có liên quan đến thiết kế tại công trường hoặc họp giao ban khi được CĐT triệu tập trong quá trình xây dựng công trình.

5. Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình do CĐT tổ chức.

6. Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

**Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 2.2 dưới đây.

2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Thông báo trúng thầu *(hoặc văn bản chỉ định thầu hoặc văn bản chấp thuận)*;

b) Điều kiện riêng, các điều khoản tham chiếu;

c) Hồ sơ mời thầu *(hoặc hồ sơ yêu cầu)*, các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) và các tài liệu sửa đổi bổ sung hồ sơ mời thầu *(hoặc hồ sơ yêu cầu)* (nếu có) của chủ đầu tư;

d) Hồ sơ dự thầu *(hoặc hồ sơ đề xuất)* và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu *(hoặc hồ sơ đề xuất)* (nếu có) của nhà thầu;

đ) Dự án đầu tư xây dựng công trình *(đối với tư vấn thiết kế xây dựng công trình)* được duyệt;

e) Biên bản đàm phán hợp đồng, các sửa đổi, bổ sung bằng văn bản;

f) Các phụ lục của hợp đồng;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

*(Thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu của từng Hợp đồng nếu khác thứ tự nêu trên do các bên thoả thuận).*

**Điều 3 : Cách thức trao đổi thông tin**

Bằng văn bản và gửi trực tiếp, bằng fax, bưu điện hoặc email chuyển đến địa chỉ của các bên đã đăng ký trong hợp đồng này, để thông tin đến được với người nhận.

**Điều 4: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

4.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng **Việt**.

**Điều 5: Giám sát tác giả.**

NT phải thực hiện việc giám sát tác giả và làm rõ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình được quy định nhưng không giới hạn như sau:

1. NT phải cử người có đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công xây dựng

2. NT có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình cho CĐT, các Nhà thầu khác để quản lý và thi công theo đúng thiết kế.

3. Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhật ký giám sát và đề nghị CĐT yêu cầu NT thi công thực hiện theo đúng thiết kế.

4. Qua giám sát tác giả, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì NT phải có văn bản gửi CĐT nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu.

5. Sửa đổi thiết kế phù hợp với thực tế và yêu cầu của CĐT khi cần thiết.

**Điều 6: Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán:**

1. Giá hợp đồng: ***215.271.000 đồng***

***(Bằng chữ: Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi mốt ngàn đồng).***

+ Giá trị hợp đồng là giá tạm tính, giá trị chính thức là giá trị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*- Giá trị hợp đồng bao gồm:*

+ Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

+ Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm định, xét duyệt;

+ Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu giai đoạn, thiết kế tại hiện trường và nghiệm thu bàn giao;

+ Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc thiết kế, ...

- *Giá hợp* đồng không *bao gồm:*

+ Chi phí các cuộc họp của CĐT để xem xét các đệ trình của Nhà thầu.

+ Chi phí thẩm tra, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, ...;

2. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng có điều chỉnh.

3. Tạm ứng:

Sau khi hai bên tiến hành ký hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền tương ứng bằng 25% giá trị hợp đồng.

4. Thanh toán:

Sau khi bên B bàn giao sản phẩm cho bên A sẽ được thanh toán tiếp đến 80% giá trị hợp đồng, khi hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt, bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng.

**Điều 7: Tiến độ thực hiện hợp đồng**

Tổng thời gian thực hiện là **60 ngày** kể cả ngày lễ tết và ngày nghỉ.

Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp, bảo vệ, thẩm định, phê duyệt, cụ thể như sau:

- Thời gian bắt đầu: ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

- Sau khi hoàn thành công việc, nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư 09 bộ hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật bao gồm: Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, hồ sơ dự toán để Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt và 01 đĩa CD chứa toàn bộ hồ sơ thiết kế.

**Điều 8: Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu**

1. Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và các qui định về tiêu chuẩn của Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

2. Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm Thiết kế của mình. Thiết kế phải do các Kiến trúc sư, kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.

3. Nhà thầu sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này để hoàn thành Dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến thiết kế của Dự án cho Chủ đầu tư.

4. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các tài liệu được quy định tại điều khoản Sản phẩm của Nhà thầu. Có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thiết kế trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên CĐT tổ chức.

5. Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

6. Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

7. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

8. Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho CĐT phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho CĐT là 10 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt.

9. Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của công trình liên quan đến mặt bằng và công trình hiện trạng.

10. Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

11. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước CĐT về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với Chủ đầu tư.

12. Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với Nhà thầu phụ với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho Nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành (nếu Nhà thầu có thuê Nhà thầu phụ).

13. Bồi thường thiệt hại khi xác định sai nhiệm vụ khảo sát dẫn đến kết quả khảo sát không đáp ứng được yêu cầu thiết kế phải khảo sát lại, khảo sát bổ sung hoặc các hành vi gây thiệt hại khác do lỗi của mình gây ra.

14. Thu thập các thông tin cần thiết Nhà thầu sẽ phải cẩn thận xem xét lại các điều kiện tự nhiên của công trường và các tài liệu do CĐT cung cấp. Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá trị hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện các dịch vụ được quy định trong hợp đồng này. Bất kì sự bất cẩn, chậm trễ hoặc lỗi trong việc thu thập thông tin hợp lý được nói ở trên của Nhà thầu, hoặc bất kì vấn đề nào khác sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Nhà thầu để hoàn thành công việc theo các điều khoản được quy định ở trong Hợp đồng này.

15. Nhà thầu sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của CĐT trong vòng (3 ngày làm việc) kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó theo qui định tại điều khoản trao đổi thông tin.

**Điều 9: Quyền vụ nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư**

1. Yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư:

- Hướng dẫn của CĐT về dự án.

- Những hướng dẫn, yêu cầu của CĐT sẽ được ban hành trong thời gian hợp lý để không là cản trở đến tiến độ công việc.

2. Tài liệu:

CĐT sẽ cung cấp cho Nhà thầu các tài liệu sau đây:

- Số liệu điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội khu vực xây dựng công trình.

- Các tài liệu, hướng dẫn liên quan khác trong quá trình thiết kế.

- Các ý kiến hoặc văn bản hoặc hồ sơ phê duyệt của các cơ quan chức năng có thẩm quyền về quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu vực xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường của khu vực có thể ảnh hưởng tới công việc thiết kế.

Các tài liệu trên CĐT sẽ cung cấp cho Nhà thầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày CĐT nhận được yêu cầu của Nhà thầu.

3. Phê duyệt:

- CĐT sẽ cân nhắc các đệ trình, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến công việc và phê duyệt, hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Nhà thầu trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm trễ tiến độ thực hiện công việc.

- Phí phê duyệt các tài liệu và bản vẽ quy định là miễn phí.

4. Thanh toán:

CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thoả thuận trong hợp đồng này.

5. Thông tin:

CĐT sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong vòng 3 ngày làm việc.

6. Nhân lực của Chủ đầu tư:

CĐT có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu.

**Điều 10: Nhân lực của Nhà thầu**

10.1. Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được qui định cụ thể tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

10.2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

10.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

10.4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

10.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

10.6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

**Điều 11: Vật liệu và thiết bị sử dụng cho công trình**

- Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình.

- Nhà thầu không được tự ý chỉ định tên nhà sản xuất, nơi sản xuất, nhà cung ứng các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trong hồ sơ thiết kế.

**Điều 12: Sản phẩm của Nhà thầu**

- Yêu cầu của một bộ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình:

+ Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

+ Hồ sơ dự toán.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Thuyết minh của báo cáo kinh tế kỹ thuật : Sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng công trình; quy mô, công suất; cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; phòng chống cháy nổ. Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện.

+ Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ các, vật liệu, kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình.

+ Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

- Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng bao gồm : 09 bộ.

**Điều 13: Nghiệm thu của Chủ đầu tư**

13.1.Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng:

a) Hợp đồng khảo sát xây dựng;

b) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng đã được chủ đầu tư phê duyệt;

c) Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng;

d) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

13.2.Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế – kỹ thuật):

a) Hợp đồng giao nhận thầu tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình;

b) Nhiệm vụ tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình;

c) Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;

d) Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình gồm thuyết minh của dự án, thiết kế cơ sở;

đ) Hồ sơ báo cáo kinh tế – kỹ thuật gồm thuyết minh báo cáo kinh tế – kỹ thuật, bản vẽ thiết kế và dự toán xây dựng công trình (tổng mức đầu tư).

13.3. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn thiết kế xây dựng công trình:

a) Hợp đồng giao nhận thầu thiết kế xây dựng công trình;

b) Nhiệm vụ thiết kế, thiết kế các bước trước đó đã được phê duyệt;

c) Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;

d) Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình gồm thuyết minh, bản vẽ thiết kế và dự toán xây dựng công trình.

13.4. Nghiệm thu sản phẩm :

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

**Điều 14: Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng**

1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể.

*1.1- Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư:*

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Nhà thầu:

- Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.

- Không có lý do chính đáng nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Cho thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu.

- Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản .

- Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

- Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và / hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.

*1.2. Quyền chấm dứt Hợp đồng của Chủ đầu tư:*

- Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào thuận tiện cho Chủ đầu tư, bằng cách thông báo cho Nhà thầu việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực 3 ngay sau khi Nhà thầu nhận được thông báo này của Chủ đầu tư.

2. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu:

*2.1. Quyền tạm ngừng công việc của Nhà thầu:*

- Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ Điều khoản giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán, Nhà thầu có thể thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 3 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Nhà thầu được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

- Hành động của Nhà thầu không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính cho các khoản thanh toán bị chậm trễ và để chấm dứt hợp đồng.

- Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán (như đã nêu trong khoản tương ứng và trong thông báo trên) trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

- Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ và / hoặc các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền :

(a) Gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ như vậy, nếu việc hoàn thành đang hoặc sẽ bị chậm trễ.

(b) Thanh toán các chi phí đó cộng thêm lợi nhuận hợp lý, được tính vào giá hợp đồng.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư sẽ đồng ý hoặc quyết định các vấn đề này.

*2.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu:*

- Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 3 ngày trong các trường hợp quy định dưới đây:

(a) CĐT không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Nhà thầu theo hợp đồng này và không thuộc đối tượng tranh chấp.

(b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng,

(c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 05 ngày.

(d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản.

- Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể, bằng thông báo trước 3 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt Hợp đồng.

- Sự lựa chọn của Nhà thầu để chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của bản thân mình theo Hợp đồng.

3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng:

- Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước 3 ngày.

- Nhà thầu phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu tư.

- Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu đã được thực hiện hoặc đại diện Nhà thầu thực hiện.

- Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 3 ngày sau đó, CĐT và Nhà thầu sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của Nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt).

- Trong vòng 3 ngày sau khi xác định Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ số tiền này.

**Điều 15: Bồi thường và giới hạn trách nhiệm**

- Nhà thầu phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí có liên quan đến:

- Tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân của thiết kế;

- Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

a) Phát sinh do nguyên nhân của thiết kế;

b) Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu hoặc thầu phụ thiết kế, hoặc bất cứ người trực tiếp hay gián tiếp do Nhà thầu thuê.

**Điều 16: Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

- Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả bản vẽ thiết kế, sơ hoạ, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bản tính và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Nhà thầu thiết kế. CĐT được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

- Nhà thầu phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, các ý tưởng thiết kế, các bản tính và các tài liệu khác do Nhà thầu lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

- CĐT sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

**Điều 17: Việc bảo mật**

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ chỏ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

**Điều 18: Bảo hiểm**

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo đúng qui định của pháp luật.

**Điều 19: Bất khả kháng**

1. Định nghĩa về bất khả kháng: "Bất khả kháng" có nghĩa là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường:

- Ngoài khả năng kiểm soát của một Bên

- Bên đó không thể lường trước tại thời điểm khi ký kết Hợp đồng.

- Đã xảy ra mà bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý

- Không thể quy kết cho bên kia.

Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê dưới đây, nếu thỏa mãn các điều kiện định nghĩa trên: Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bảo, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ sảy ra chiến tranh…và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam…

2. Thông báo tình trạng bất khả kháng:

- Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng (14 ngày) sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng.

- Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

- Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

- Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạnh bất khả kháng.

3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai bên.

4. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán.

- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo.

5. Các khoản tiền mà Nhà thầu sẽ được thanh toán gồm:

- Các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía CĐT chứng nhận.

- Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật.

**Điều 20: Thưởng, phạt vi phạm hợp đồng**

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ (do lỗi của Nhà thầu) tính mỗi ngày phạt 2% giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá hợp đồng.

- Đối với Chủ đầu tư: Nếu Chủ đầu tư thanh toán chậm theo yêu cầu của tiến độ đã được xác định thì cũng sẽ bị phạt theo lãi suất ngân hàng của phần giá trị chậm thanh toán.

**Điều 21: Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài.**

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 7 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Toà án Nhân dân theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Toà án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

**Điều 22: Quyết toán hợp đồng**

- Quyết toán hợp đồng:

Trong vòng 5 ngày sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận:

a) Giá trị của tất cả các công việc được làm theo đúng Hợp đồng.

b) Số tiền khác mà Nhà thầu coi là đến hạn thanh toán theo Hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác .

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, Nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã nhất trí.

Tuy nhiên nếu sau khi có những cuộc thảo luận giữa các bên và bất kỳ thay đổi nào trong dự thảo quyết toán hợp đồng mà hai bên đã nhất trí, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của phần này cho Nhà thầu.

- Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Sau khi quyết toán hợp đồng đã được ký bởi các bên, Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Hợp đồng, trừ khi Nhà thầu đã nêu cụ thể:

a) Trong Quyết toán hợp đồng.

b) Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản nghiệm thu thiết kế trong bản quyết toán hợp đồng được nêu trên.

**Điều 23: Điều khoản chung**

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng.

Hợp đồng này bao gồm 14 trang, được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, Nhà thầu sẽ giữ 04 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng.

| | |
|---|---|
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
| **Giám đốc** | **Giám đốc** |
| BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ | M.S.D.N: 3603052451 CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC |
| **Đỗ Quang Điểm** | **Nguyễn Trần Thy Trâm** |

| CÔNG TY TƯ VẤN<br>KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG LCA | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 06 /TL-2014 | *Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2014* |

# BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

**CÔNG TRÌNH : Trạm Y tế xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc**
**ĐỊA ĐIỂM : Xã Suối Cát , huyện Xuân lộc, tỉnh Đồng Nai**
**GÓI THẦU : Số 1 (tư vấn) Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật**

Căn cứ Hợp đồng số 06/HĐTV/2013 ngày 24/04/2013 được ký kết giữa Ban Quản lý Dự án Khu vực chuyên ngành Y tế và Công ty tư vấn kiến trúc và xây dựng LCA

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hồ sơ ngày 06 / 10/2014 .

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2014 tại Ban Quản lý Dự án Khu vực chuyên ngành Y tế chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1.1 Bên Giao thầu (gọi tắt là bên A):

**Tên đơn vị : Ban Quản lý Dự án khu vực chuyên ngành Y tế.**
Đại diện : Ông **ĐỖ QUANG ĐIỂM** Chức vụ : Giám đốc.
Địa chỉ : G5 Khu nhà ở liên kế P. Bửu Long – TP. Biên Hòa – T.Đồng Nai
Điện thoại : 0613852050 Fax : 061.8852485
Số tài khoản : 9552 tại Kho bạc Nhà nước Đồng Nai

1.2 Bên Nhận thầu (gọi tắt là bên B):

**Tên đơn vị: CÔNG TY TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG LCA**
Đại diện : Bà **NGUYỄN TRẦN THY TRÂM** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ:05Đường N2 – KDC Bửu Long, KP1,P.Bửu Long – tp.Biên Hòa -Đồng Nai
- Điện thoại: 0914 .801771
- Mã số thuế: 3603052451
- Tài khoản: 102010001838910 Tại NH Công Thương –Chi nhánh Đồng Nai .

Là bên còn lại.

Sau khi xem xét, các điều khoản trong hợp đồng số 06/HĐTV/2013 ngày 24/4/2013, hai bên cùng thống nhất thanh lý hợp đồng như sau:

+ Giá trị hợp đồng : 215.271.000 đồng.
+ Giá trị thanh lý : 193.712.453 đồng.
+ Giá trị tạm ứng đợt : 0 đồng.
+ Giá trị đề nghị thanh toán đợt này (làm tròn) : **193.712.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng chẵn).*

Biên bản được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

| ĐẠI DIỆN BÊN A<br>Giám đốc | ĐẠI DIỆN BÊN B<br>Giám đốc |
|---|---|
| Đỗ Quang Điểm | Nguyễn Trần Thy Trâm. |